

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LẠC LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/QĐ-UBND

Lạc Long, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đầu tư công năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠC LONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thị xã Kinh Môn, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị Quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Lạc Long khóa XXII, kỳ họp thứ 3 về việc phê chuẩn dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND - UBND, Công chức Tài chính - Kế toán xã Lạc Long,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 cho các ngành, đoàn thể thụ hưởng ngân sách Nhà nước thuộc xã quản lý.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch dự toán được giao, trưởng các ngành đoàn thể, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Các ông Văn phòng HĐND & UBND xã, Tài chính - Kế toán, các ngành đoàn thể căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN thị xã;
- TC-KT xã.
- Lưu VP.

TM: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch


Nguyễn Văn Tin

CÂN ĐOẠI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.245.120.000	TỔNG SỐ CHI	7.245.120.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	80.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	2.099.700.000	II. Chi thường xuyên	5.139.120.000
III. Thu bổ sung	5.065.420.000	III. Dự phòng	106.000.000
- Bổ sung cân đối	2.900.307.000		
- Bổ sung có mục tiêu	2.165.113.000		
IV/ THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		6.579.971.000		7.245.120.000	0	110
I	Các khoản thu 100%		102.000.000	0	80.000.000		
	Phí, lệ phí		12.000.000				
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		80.000.000		80.000.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		10.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		1.291.100.000		2.099.700.000		
1	Các khoản thu phân chia		39.100.000		80.500.000		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		1.100.000				

	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		8.000.000		10.500.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		30.000.000		70.000.000		
2	định		1.252.000.000	0	2.019.200.000	0	
	- Thuế thu nhập cá nhân		8.000.000		5.600.000		
	- Thuế GTGT hộ cá thể		44.000.000		13.600.000		
	- Thu tiền sử dụng đất		1.200.000.000		2.000.000.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				0		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				0		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.186.871.000		5.065.420.000		
	- Thu bổ sung cân đối		4.872.971.000		2.900.307.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		313.900.000		2.165.113.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	6.205.372.000	1.200.000.000	5.005.372.000	7.245.120.000	2.000.000.000	5.245.120.000	117%	167%	105%
	Trong đó									
1	Chi Quốc phòng	223.794.000		223.794.000	210.056.000		210.056.000	94%	0%	94%
2	Chi an ninh	215.782.000		215.782.000	47.500.000		47.500.000	22%	0%	22%
3	Chi giáo dục	491.278.000	480.802.000	10.476.000	1.532.564.000	1.500.000.000	32.564.000	312%		311%
4	Chi văn hóa thông tin	38.546.000		38.546.000	52.915.000		52.915.000	137%	0%	137%
5	Chi y tế	100.000.000	100.000.000	0	23.744.000		23.744.000	24%	0%	0%
6	Chi phát thanh, truyền thanh	566.090.000		566.090.000	0		0	0%	0%	0%
7	Chi bảo vệ môi trường	18.273.000		18.273.000	26.893.000		26.893.000	147%	0%	147%
8	Chi các hoạt động kinh tế	34.636.000	519.198.000	34.636.000	551.211.000	500.000.000	51.211.000	1591%	96%	148%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.228.413.000	100.000.000	3.228.413.000	4.056.037.000		4.056.037.000	126%	0%	126%
10	Chi cho công tác xã hội	584.362.000		584.362.000	627.200.000		627.200.000	107%	0%	107%
11	Chi khác	85.000.000		85.000.000	11.000.000		11.000.000	0%		0%
12	Dự phòng ngân sách	0			106.000.000		106.000.000			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		2.000.000.000							
1. Công trình chuyển tiếp		2.000.000.000							
Sửa chữa nhà hội trường xã									
Sửa chữa trạm y tế									
Hỗ trợ đường GTNT									
Hỗ trợ chỉnh trang đồng ruộng									
Trong đó: Công trình đã hoàn thành									
Trường Tiểu học	2012	800.000.000							
Trường Mầm non	2012	700.000.000							
Hỗ trợ đường GTNT	2021	500.000.000							
2. Công trình khởi công mới									

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			KẾ HOẠCH NĂM 2022		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	67.000.000	67.000.000		67.000.000	67.000.000	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân						
- Quỹ khuyến học						
- Quỹ phòng chống lụt bão						
2. Các hoạt động sự nghiệp	67.000.000	67.000.000		67.000.000	67.000.000	
+ Chợ	25.000.000	25.000.000		25.000.000	25.000.000	
+ Đò	12.000.000	12.000.000		12.000.000	12.000.000	
+ Cột thu phát sóng	30.000.000	30.000.000		30.000.000	30.000.000	

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi